

BÀI THỰC HÀNH Ở NHÀ SỐ 4

Môi trường thực hành: MySQL Community Server 8.0.30 (hoặc phiên bản mới hơn).

Ứng dụng quản lý nhân viên

Mở cơ sở dữ liệu QLNV và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Tạo thủ tục có tên `inDanhSachNV` dùng để in danh sách tất cả nhân viên.
2. Tạo thủ tục có tên `demNV` để đếm số lượng nhân viên nam hoặc nữ (ví dụ `demNV N'Nam'` sẽ in ra số lượng nhân viên nam).
3. Tạo thủ tục có tên `timNVNN` để in ra danh sách nhân viên có trình độ ngoại ngữ cần tìm (ví dụ `timNVNN N'Anh'` sẽ in ra thông tin những nhân viên có trình độ ngoại ngữ là tiếng Anh).
4. Tạo thủ tục có:
Đầu vào: `Tuoi1`, `Tuoi2`
Đầu ra: tổng số nhân viên trong cơ quan có độ tuổi trong khoảng `Tuoi1` và `Tuoi2`.
5. Viết hàm thay thế các thủ tục trong câu 1-4.
6. Viết hàm `timGioiTinhNhanVien` cho biết giới tính của nhân viên (Ví dụ `timGioiTinhNhanVien 'HC001'` sẽ cho biết giới tính của nhân viên này).
7. Viết hàm cho biết những nhân viên nào có mức lương lớn hơn mức lương trung bình của phòng Kinh Doanh.
8. Viết hàm `SoluongNV` cho biết số lượng nhân viên của từng phòng.
9. Tạo khung nhìn tên là `NVANH` gồm các thuộc tính mã nhân viên, tên nhân viên, trình độ tiếng Anh của những nhân viên này.
10. Tạo khung nhìn tên `DSTA` đưa ra danh sách các nhân viên học tiếng ANH (mã nhân viên, họ tên, ngày sinh, giới tính, tên phòng, trình độ. Sau đó dựa vào khung nhìn này để thực hiện:
 - a. Đưa ra danh sách các nhân viên có trình độ tiếng Anh từ loại C trở lên.
 - b. Tạo khung nhìn tên `TAKD` đưa ra danh sách nhân viên phòng Kinh Doanh học tiếng Anh
 - c. Thực hiện thử một câu lệnh Insert, Delete, Update vào khung nhìn